TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM -PT
Ngày: 16-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

- Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn.

Ông Lê Thành Tôn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLPT-KDTM ngày 18/4/2019, về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2014/KDTM-ST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số: 07/2015/KDTM-PT ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị hủy.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Sáp nhập vào Ngân hàng B);

Địa chỉ: Số 267-269, đường N, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1977 – Chuyên viên tố tụng; Địa chỉ: Trung tâm Xử lý nợ, Lầu 13, Số 267-269,

đường N, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng điện I;

Địa chỉ: Số 55, đường K, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Mai Ngọc Đ, sinh năm: 1970 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 235/8/8, khóm H, Phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Diễm T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Chị Lê Diễm T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng điện I (gọi tắt là Công ty I) có ký hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 ngày 15/7/2011 vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Phòng giao dịch P (gọi tắt là Ngân hàng A) số tiền 2.000.000.000đ, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 1,9%/tháng và sẽ được tự động điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng A trong từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để bảo đảm nợ vay, Ngân hàng A, Công ty I và chị Lê Diễm T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại: 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có kết cấu: 01 trệt, 01 lửng với diện tích sàn 63,05m^2 do chị Lê Diễm T đứng tên.

Sau khi vay, Công ty I có trả được 12 kỳ lãi cho Ngân hàng A rồi ngưng cho đến nay và việc thanh toán không đúng kỳ hạn. Nay Ngân hàng A yêu cầu Công ty I và chị Lê Diễm T liên đới trả vốn và lãi cho Ngân hàng cụ thể như sau:

+ Vốn: 2.000.000.000đ;

+ Lãi tính đến ngày 01/4/2013 là 427.117.500đ, bao gồm: lãi trong hạn (còn nợ) 6.794.500đ; phạt chậm trả lãi trong hạn 4.323.000đ; lãi quá hạn 416.000.000đ; Tổng cộng vốn và lãi là 2.427.117.500đ và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty I không thanh toán được nợ, Ngân hàng A yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất tọa lạc tại 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh của chị Lê Diễm T để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ngân hàng A trả lại các giấy tờ về tài sản thế chấp cho chị Lê Diễm T sau khi Công ty I và chị T đã thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng.

- Bị đơn anh Mai Ngọc Đ là đại diện hợp pháp của Công ty I trình bày:

Anh thừa nhận ngày 15/7/2011 Công ty I có ký hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 có vay của Ngân hàng A số tiền 2.000.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh, với lãi suất như đại diện Ngân hàng A đã trình bày.

Trong thời gian vay đã trả lãi được 12 kỳ, nhưng khi đến thời hạn trả Công ty I không thể trả được vốn vay do kinh doanh gặp khó khăn. Nay Công ty I đồng ý trả cho Ngân hàng A vốn 2.000.000.000đ; lãi trong hạn còn nợ 6.794.500đ; lãi phạt do chậm trả lãi trong hạn 4.323.000đ; còn lãi quá hạn với lãi suất 28,80%/năm Công ty I không đồng ý do lãi suất quá cao, Công ty I chỉ đồng ý trả lãi theo lãi suất trong hạn Ngân hàng A được áp dụng là 15%/năm tính từ ngày 15/7/2012 cho đến khi trả nợ xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Diễm T trình bày:

Chị thừa nhận có thế chấp quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh do chị đứng tên để đảm bảo cho khoản vay 2.000.000.000đ của Công ty I tại Ngân hàng A.

Nay chị cũng thống nhất cùng Công ty I liên đới trả cho Ngân hàng A vốn vay 2.000.000.000đ; lãi trong hạn còn nợ 6.794.500đ; lãi phạt do chậm trả lãi trong hạn 4.323.000đ. Đối với lãi quá hạn chị không đồng ý liên đới với Công ty I trả cho Ngân hàng A, vì trước đây Ngân hàng A có hứa khi đến hạn hợp đồng sẽ cho Công ty I đáo hạn nhưng sau đó Ngân hàng A không thực hiện lời hứa làm cho khoản nợ của Công ty I thành nợ quá hạn. Do đó, lỗi làm cho khoản nợ này quá hạn có một phần là của Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty I không thanh toán được vốn và lãi cho Ngân hàng A, thì chị đồng ý cho phát mãi tài sản mà chị đã thế chấp để Ngân hàng A thu hồi nợ. Nếu thanh toán nợ xong, mà tài sản không bị phát mãi thi hành thì Ngân hàng A phải có trách nhiệm trả lại các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp cho chị.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2014/KDTM-ST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố S đã tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I và chị Lê Diễm T liên đới trả vốn vay 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) và tiền lãi tính đến ngày

01/4/2013 là: 427.117.500đ và tiếp tục trả lãi từ ngày 02/4/2013 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 ngày 15/7/2011 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng A.

- Ngân hàng A được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ: 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số: 59/GCN-NĐ do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/2/2003, cập nhật thay đổi ngày 22/7/2003 và ngày 02/5/2008 cho chị Lê Diễm T đứng tên, trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I và chị Lê Diễm T không trả được nợ cho Ngân hàng.

- Ngân hàng A có trách nhiệm trả các Giấy tờ về tài sản thế chấp cho chị Lê Diễm T theo hợp đồng thế chấp số: 005/HĐTC/2011 ngày 15/7/2011, nếu tài sản thế chấp không bị phát mãi và Ngân hàng đã thu hồi nợ xong.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty và chị Lê Diễm T cùng liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 80.542.000đ.

- Ngân hàng TMCP A được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 10235 ngày 24/4/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự; quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2014 chị Lê Diễm T kháng cáo cho rằng việc Công ty I để khoản vay quá hạn có một phần lỗi của Ngân hàng A; Bản án sơ thẩm tuyên mức lãi không phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định 1099/NHNN ngày 16/5/2008 và Điều 11 Quy chế cho vay kèm theo Quyết định 1627/NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng nhà nước quy định về lãi suất cho vay và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm điều chỉnh lại mức lãi suất đối với số tiền vay cho phù hợp với quy định pháp luật.

Sau khi xét xử phúc thẩm, chị Lê Diễm T không đồng ý nên có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Đến ngày 27/02/2018, Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án trên và tuyên:

- Hủy bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số: 07/2015/KDTM-PT ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến đối với vụ án: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Diễm T, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2014/KDTM-ST ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Đơn kháng cáo của chị Lê Diễm T trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo là hợp lệ.

[3]. Xét nội dung kháng cáo: Chị Lê Diễm T kháng cáo cho rằng việc Công ty I để khoản vay quá hạn có một phần lỗi của Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B); Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức lãi không phù hợp và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3.1]. Theo hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 và hợp đồng thế chấp số 005/HĐTC/2011 cùng ngày 15/7/2011 thì Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) có cho Công ty I vay số tiền 2.000.000.000đ từ ngày 15/7/2011 với thời hạn 12 tháng theo lãi suất mà Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) đã niêm yết tại trụ sở và ghi trong hợp đồng. Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty I, chị Lê Diễm T đã thế chấp quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất tọa lạc tại 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty I chỉ đóng được 12 kỳ lãi với số tiền 452.805.477đ. Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) khởi kiện yêu cầu Công ty I và chị Lê Diễm T có nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 01/4/2014 là 2.427.117.500đ và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ vì theo quy định của pháp luật thì nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) thuộc về Công ty I. Mặt khác, khoản 2 Điều 8 Hợp đồng tín dụng quy định về nghĩa vụ của Bên B (Công ty) có nêu: *"Dùng mọi tài sản nguồn thu của Bên B để trả đầy đủ nợ vay (gốc và lãi) và các khoản phải trả khác, các khoản nợ đến hạn (nếu có) cho Bên A nếu tài sản đảm bảo nêu tại Điều 5 hợp đồng này không đủ thanh toán các khoản nợ cho Bên A"*. Như vậy, nghĩa vụ trả nợ (gốc và lãi) thuộc về Công ty I, còn nghĩa

vụ của chị T chỉ trong phạm vi giá trị tài sản thế chấp.

[3.2]. Chị T kháng cáo cho rằng Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) có một phần lỗi trong việc Công ty I để nợ quá hạn, vì trước đây Ngân hàng có hứa khi đến hạn sẽ cho Công ty đáo hạn là không có cơ sở. Bởi vì, theo trình bày của đại diện Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) thì Ngân hàng sẵn sàng cho doanh nghiệp vay lại sau khi đã thanh toán khoản nợ vay trước đó. Trong khi đó, Công ty I chưa trả khoản vay cũ của mình nên Ngân hàng không thể cho vay tiếp. Mặt khác, trong hợp đồng cũng không có thỏa thuận vấn đề này.

[3.3]. Đối với việc chị T cho rằng lãi suất mà bản án sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu của Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) là quá cao. Xét thấy, tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 có quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng theo đó: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Đồng thời, tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Theo đó, Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng và Tổ chức tín dụng niêm yết công khai lãi suất cho vay ở mức hợp lý, trên cơ sở cung – cầu vốn thị trường.

[3.4]. Trên cơ sở đó, Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) đã niêm yết công khai mức lãi suất cho vay tại trụ sở để khách hàng biết bằng Thông báo số: 01/2011/TB.PGDBP V/v áp dụng mức lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp và cá nhân ngày 01/4/2011 là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, không thể áp dụng những quy định của Bộ luật dân sự về lãi suất trong hợp đồng vay tài sản để áp dụng trong tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Công ty mà phải áp dụng những quy định của Luật các tổ chức tín dụng để xem xét giải quyết mới phù hợp. Vì vậy, Công ty I và chị T phải thực hiện theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng với Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị T yêu cầu Công ty I trả toàn bộ nợ vốn và nợ lãi cho Ngân hàng, còn nghĩa vụ của chị T chỉ trong phạm vi giá trị tài sản thế chấp đã ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số: 005/HĐTC/2011 ngày 15/7/2011.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Lê Diễm T, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2014/KDTM-ST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố S; Theo đó, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I trả cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) vốn vay 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) và tiền lãi tính đến ngày 01/4/2013 là 427.117.500đ (bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 02/4/2013 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 ngày 15/7/2011 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho

Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) thì chị Lê Diễm T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) số tiền vay gốc và lãi trong phạm vi giá trị tài sản chị T đã thế chấp cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) để bảo đảm nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I.

[5]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2014/KDTM-ST ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố S nên chị Lê Diễm T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 298, Điều 355, Điều 361, Điều 369 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Diễm T.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2014/KDTM-ST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I trả cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) vốn vay 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) và tiền lãi tính đến ngày 01/4/2013 là 427.117.500đ (bốn trăm hai mươi bảy triệu một trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 02/4/2013 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 005/HĐTD/2011 ngày 15/7/2011 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) thì chị Lê Diễm T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) số tiền vay gốc và lãi trong phạm vi giá trị tài sản chị T đã thế chấp cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) để bảo đảm nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I.

Trường hợp chị Lê Diễm T không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) trong phạm vi giá trị tài sản đã thế

chấp thì Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ: 379/19, đường V, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số: 59/GCN-NĐ do Ủy ban nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/2/2003, cập nhật thay đổi ngày 22/7/2003 và ngày 02/5/2008 cho chị Lê Diễm T đứng tên.

Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) có trách nhiệm trả các Giấy tờ về tài sản thế chấp cho chị Lê Diễm T theo hợp đồng thế chấp số: 005/HĐTC/2011 ngày 15/7/2011, nếu tài sản thế chấp không bị phát mãi và Ngân hàng đã thu hồi nợ xong.

Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng điện I chịu 80.542.350đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng A (nay là Ngân hàng B) được nhận lại 40.271.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số 10235 ngày 24/4/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

- Chị Lê Diễm T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm và hoàn trả lại cho chị T 200.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai thu số 023013 ngày 12/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Tp.S;
- CCTHADS Tp.S;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ